

Tp.HCM, ngày 25 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đang học Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Nghị Quyết số 165/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

Nhà trường hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 1, năm học 2023 - 2024 đối với sinh viên đang học tập tại trường và 2 phân hiệu như sau:

I. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn học phí

1.1. Sinh viên là thân nhân (vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi) của người có công với cách mạng (liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học...) theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2. Sinh viên khuyết tật.

1.3. Sinh viên (tuổi từ 16 đến 22) học đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;

c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1.4. Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.5. Sinh viên người **dân tộc thiểu số** có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) **thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.6. Sinh viên **người dân tộc thiểu số rất ít người** (*Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, O’Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*) quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mầm non, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng được giảm học phí

2.1. Các đối tượng được giảm 70% học phí: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Các đối tượng được giảm 50% học phí: Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

3. Cơ chế xét miễn, giảm học phí

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí thuộc đối tượng 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và 2.2 chỉ nộp 01 bộ hồ sơ cho cả thời gian học tập. **Sinh viên đã nộp hồ sơ tại các năm học trước không phải nộp hồ sơ.**

- Sinh viên thuộc đối tượng 1.5 và 1.6, 2.1, dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thì từng học kỳ phải nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ đầy đủ để xét miễn, giảm học phí cho học kỳ đó. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn do cơ quan có thẩm quyền cấp phải còn thời hạn tại thời điểm xét.

- Trường hợp trong quá trình học tập, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm học phí **không nộp đơn đề nghị kèm theo đầy đủ các giấy tờ cần thiết theo quy định và thời hạn** thì chỉ được miễn, giảm học phí tính từ ngày cơ sở giáo dục đại học nhận được đầy đủ hồ sơ xét, công nhận và không được giải quyết truy lén tiền miễn, giảm học phí đối với thời gian đã học từ trước thời điểm sinh viên gửi hồ sơ đề nghị kèm theo các giấy tờ cần thiết có liên quan.

- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí đối với môn học **lần đầu**, trong khung chương trình đào tạo, cho 2 học kỳ chính (10 tháng). **Trường hợp học quá thời hạn quy định của chương trình đào tạo, học phí tín chỉ** áp dụng từ thời điểm quá hạn được xác định lại trên cơ sở thời gian học thực tế trên nguyên tắc bù đắp chi phí và thực hiện công khai, minh bạch với người học.

- Thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lại, học bổ sung thì sẽ không được cấp bù tiền miễn, giảm học phí.

4. Hồ sơ xét miễn, giảm học phí

Hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm học phí bao gồm các giấy tờ (*bản sao công chứng*) sau:

- Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (tải mẫu đơn tại <https://go.hcmuaf.edu.vn/mghp>);

- Các minh chứng thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí (*do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn xét; Giấy chứng nhận hộ nghèo, vùng đặc biệt khó khăn cấp cho năm 2023*).

- Bản sao hoặc công chứng giấy khai sinh;

- Căn cước công dân hoặc giấy định danh cá nhân (đối với đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn);

- Các giấy tờ khác có liên quan.

II. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

1. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ

- Sinh viên là **người dân tộc thiểu số** thuộc **hộ nghèo và hộ cận nghèo** (tính tại thời điểm xét năm 2023).

- **Không áp dụng đối với sinh viên:** Cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

2. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ chi phí học tập **bằng 60% mức lương cơ sở** và được hưởng **không quá 10 tháng/năm học/sinh viên**; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

3. Quy định về dừng cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập

Sinh viên bị dừng cấp kinh phí hỗ trợ học tập khi vi phạm một trong những điều sau:

a) Sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì cơ sở giáo dục đại học công lập dừng thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập vào kỳ học tiếp theo.

b) Sinh viên bị đình chỉ học tập (có thời hạn) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bị đình chỉ học tập thì cơ sở giáo dục đại học công lập thực hiện khấu trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào kỳ học tiếp theo sau khi sinh viên nhập học lại.

4. Cơ chế xét

a) Sinh viên thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập phải nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập theo từng học kỳ.

Trong quá trình học, nếu gia đình sinh viên thuộc diện **đã thoát nghèo** thì sinh viên **có trách nhiệm nộp văn bản chứng nhận hộ đã thoát nghèo để dùng việc chi trả chi phí học tập** cho kỳ tiếp theo.

b) Trường hợp trong quá trình học tập, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập nhưng đầu mỗi học kỳ **không nộp Hồ sơ xét hỗ trợ chi phí học tập** đúng quy định và thời hạn theo thông báo của Nhà trường sẽ không được nhận hỗ trợ chi phí học tập của học kỳ đó và **không được giải quyết truy linh tiền hỗ trợ chi phí học tập** đối với thời gian đã xét.

5. Hồ sơ đề nghị xin hỗ trợ chi phí học tập

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập bao gồm các giấy tờ (*bản sao công chứng*) sau:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (tải mẫu đơn tại <https://go.hcmuaf.edu.vn/mghp>);

- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã, phường, thị trấn (**Chứng nhận cho năm 2023**);

- Bản sao hoặc công chứng giấy khai sinh;
- Các giấy tờ có liên quan.

III. NGHỊ ĐỊNH 116 DÀNH CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM

1. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ

- Sinh viên sư phạm đã trúng tuyển và đào tạo từ năm học 2020 - 2021 trở về trước thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 cho đến khi tốt nghiệp.

- Sinh viên sư phạm đã trúng tuyển và đào tạo từ năm học 2021 - 2022 trở đi áp dụng theo Nghị định số 116/NĐ-CP ký ngày 25/9/2020.

- Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo, cơ sở đào tạo giáo viên thông báo cho các thí sinh trúng tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên để đăng ký theo đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu hoặc đào tạo theo nhu cầu xã hội trong phạm vi chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo.

2. Cơ chế xét và hồ sơ dành cho sinh viên học ngành sư phạm

Khi nhận được thông báo trúng tuyển, sinh viên sư phạm nộp **Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt đến cơ sở đào tạo giáo viên**

Sinh viên chỉ nộp 01 bộ hồ sơ cho 01 lần đầu đề nghị hỗ trợ trong cả thời gian học tại cơ sở đào tạo giáo viên.

Hồ sơ đề nghị bao gồm các giấy tờ (*bản sao công chứng*) sau:

- Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt (tải mẫu đơn tại <https://go.hcmuaf.edu.vn/mghp>)

- Căn cước công dân;
- Các giấy tờ có liên quan.

IV. THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

Sinh viên nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí tại Phòng công tác sinh viên – Phòng G05 nhà Thiên Lý trong thời gian: **Từ ngày 11/9/2023 đến ngày 21/9/2023.**

Từ 21/9/2023 đến 28/9/2023: Phòng Công tác sinh viên sẽ tổng hợp hồ sơ kèm danh sách đủ điều kiện để trình hội đồng xét Miễn giảm học phí.

Từ ngày 02/10/2023 đến 06/10/2023: Họp hội đồng xét Miễn giảm học phí và công bố kết quả.

Từ sau ngày 06/10/2023: Phòng kế hoạch tài chính thực hiện chi trả lại học phí cho sinh viên được miễn giảm.

2. Tổ chức thực hiện

Phân hiệu Gia Lai, Phân hiệu Ninh thuận tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và lập danh sách từng loại miễn, giảm học phí.

Phòng Đào tạo: Hỗ trợ dữ liệu sinh viên liên quan.

Phòng Kế hoạch – Tài chính: Thực hiện nhận kinh phí cấp bù học phí từ Bộ Giáo dục & Đào tạo và thực hiện chi trả cho sinh viên.

Phòng Công tác Sinh viên: Tổng hợp danh sách từng loại miễn, giảm học phí, đề nghị hội đồng họp xét Miễn giảm học phí & trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Chú ý: Sinh viên xem thông tin liên quan và danh sách dự kiến miễn giảm học phí tại website: nls.hcmuaf.edu.vn. Thời hạn xem xét, thắc mắc trong vòng 10 ngày kể từ ngày đưa thông tin lên website. Sau khi Nhà trường ban hành quyết định, mọi thắc mắc sẽ không được giải quyết./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- P.KHTC, PĐT, PHNT, PHGL;
- Lưu: HC, CTSV.

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



Dặng Kiên Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM.

Họ và tên:..... SĐT:.....

Mã số sinh viên:..... Lớp:.....

Khóa học:..... Khoa:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... STK BIDV:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

TT	ĐỐI TƯỢNG	X	TT	ĐỐI TƯỢNG	X
1	Người có công với cách mạng		6	SV mồ côi cả cha lẫn mẹ	
2	Con thương binh		7	Bản thân tàn tật, khuyết tật	
3	Con bệnh binh		8	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo	
4	Con người hưởng chính sách như thương binh		9	Dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn, xã nghèo, vùng 135... (<i>giảm 70%</i>)	
5	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. (<i>giảm 50%</i>)		10	Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (<i>O Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Péo, Si La, Ngái, Cồng, Bố Y, Cơ Lao, Lô Lô, Mảng, Lự, Chứt, Pà Thẻn, La Ha, La Hủ</i>)	

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):.....

Căn cứ vào Nghị định số 81 /2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Phòng Công tác sinh viên

Tp.HCM, ngày..... tháng năm.....

Người làm đơn (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Dùng cho sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:

Mã số sinh viên: Số tài khoản BIDV:

Số điện thoại: Lớp:

Khóa học: Khoa:

HKTT:

Thuộc đối tượng: Dân tộc thiểu số hộ nghèo hoặc cận nghèo

(ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch hướng dẫn Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ).

Căn cứ TTTLT số 35/2014/TTTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên BGDĐT-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

Phòng Công tác sinh viên , ngày tháng năm
Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)